

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Đợt 1)
Dự án: Nâng cấp Trạm bơm Phù Sa**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 4769/QĐ-BNN-XD ngày 09/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp Trạm bơm Phù Sa (Dự án);

Xét Tờ trình số 876/TTr-BQL-TĐ ngày 09/12/2022 của Ban quản lý Đầu tư và xây dựng Thủy lợi 1 (Chủ đầu tư) về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Đợt 1) của Dự án;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình tại Báo cáo thẩm định số 1979/BC-XD-CĐ ngày 22/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 1) của Dự án, gồm 11 gói thầu. (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giá gói thầu tạm tính theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 10/2015/TT-BXD. Chủ đầu tư có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt đề cương, dự

toán hạng mục chi phí (theo khoản 2 Điều 14 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP); cập nhật, phê duyệt dự toán gói thầu (theo Điều 18 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và Điều 5, 6 Thông tư số 11/2021/TT-BXD) và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành. Quá trình triển khai lưu ý các ý kiến của Cục Quản lý xây dựng công trình tại Báo cáo thẩm định nêu trên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Giám đốc Ban quản lý Đầu tư và xây dựng Thủy lợi 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Kho bạc NN Hà Nội;
- Lưu: VT, XD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU (ĐỢT 1)
Dự án: Nâng cấp Trạm bơm Phù Sa

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-XD ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Số hiệu gói thầu	Tên gói thầu	Giá gói thầu (nghìn đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	08/2022/TV	Lập nhiệm vụ khảo sát, thiết kế xây dựng	112.000	Vốn NSNN do Bộ NNPTNT quản lý	Tự thực hiện		Quý IV/2022	Trọn gói	20 ngày
2	09/2022/TV	Lập HSMT, HSYC và đánh giá HSDT, HSĐX cho các gói thầu của dự án	120.290		Tự thực hiện		Quý IV/2022	Trọn gói	Theo tiến độ huy động các gói thầu của dự án
3	10/2022/TV	Thẩm định HSMT, HSYC và kết quả LCNT cho các gói thầu của dự án	115.772		Tự thực hiện		Quý IV/2022- Quý I/2023	Trọn gói	Theo tiến độ huy động các gói thầu của dự án
4	11/2022/TV	Khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công-dự toán; lập quy trình vận hành công trình thủy lợi (theo quy định của Luật Thủy lợi); lập phương án và cắm mốc ranh phục vụ GPMB	6.484.215		Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng)	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý IV/2022- Quý I/2023	Hỗn hợp (*)	900 ngày (**)
5	12/2022/TV	Giám sát công tác khảo sát xây dựng (bước thiết kế BVTC)	56.504		Tự thực hiện		Quý I/2023	Trọn gói	Theo tiến độ khảo sát
6	13/2022/TV	Thẩm tra hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất, thiết kế bản vẽ thi công-dự toán	331.067		Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)		Quý I/2023	Trọn gói	Theo tiến độ lập thiết kế BVTC
7	14/2022/GPMB	Trích đo địa chính phục vụ GPMB	178.490		Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)		Quý I/2023	Đơn giá cố định	60 ngày

TT	Số hiệu gói thầu	Tên gói thầu	Giá gói thầu (nghìn đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
8	15/2022/TV	Thẩm định giá thiết bị	231.473	Vốn NSNN do Bộ NNPTNT quản lý	Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)		Quý I/2023	Trọn gói	60 ngày
9	16/2022/CK	Khảo sát, lập phương án kỹ thuật thi công và dự toán rà phá bom mìn, vật nổ	20.298		Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)		Quý I/2023	Trọn gói	30 ngày
10	17/2022/CK	Thi công rà phá bom mìn, vật nổ	744.258		Chỉ định thầu (quy trình thông thường)	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý I/2023	Đơn giá cố định	90 ngày
11	18/2022/CK	Giám sát thi công rà phá bom mìn, vật nổ	20.298		Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)		Quý I/2023	Trọn gói	Theo tiến độ gói 17
Cộng			8.414.665						

(*) Phần khảo sát, cắm mốc: đơn giá cố định; phần thiết kế bản vẽ thi công-dự toán, lập quy trình vận hành công trình thủy lợi và lập phương án cắm mốc: trọn gói.

(**) Thời gian thực hiện hợp đồng bao gồm cả thời gian giám sát tác giả, thời gian lập, cập nhật quy trình vận hành đến khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ đầu tư phê duyệt tiến độ chi tiết thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP. Riêng thời gian khảo sát, thiết kế BVTC-dự toán không quá 05 tháng.

(**) Giá gói thầu tạm tính với thuế suất thuế GTGT là 10%. Chủ đầu tư căn cứ chính sách về thuế GTGT hiện hành để lập dự toán, quản lý chi phí, tổ chức đầu thầu, ký kết hợp đồng và thanh quyết toán theo đúng quy định.